



TÀI LIỆU ĐẶC TẢ KỸ THUẬT

Mục lục

I. Giới thiệu.....	3
1. Mục đích.....	3
2. Thuật ngữ	3
II. Quy trình thanh toán	4
III. API.....	6
1. Thông số.....	6
2. CreateOrder.....	6
a. Mục đích.....	6
b. Tham số đầu vào.....	6
c. Kết quả trả về	7
d. Ví dụ	8
e. Bảng mã lỗi	8
3. QueryOrder	9
a. Mục đích.....	9
b. Tham số đầu vào.....	9
c. Kết quả trả về	9
d. Ví dụ	10
e. Bảng mã lỗi	10
f. Bảng mã trạng thái đơn hàng	11
4. Notify	12
a. Mô tả.....	12
b. Tham số truyền qua trang Merchant Notify Listener.....	12
c. Tham số trả về	13
IV. Thông số môi trường test (sandbox).....	14
1. Key	14
2. Thông tin thẻ test.....	14
V. Danh sách ngân hàng hỗ trợ thanh toán qua cổng 123PAY	15
VI. Quy trình tích hợp.....	17
VII. Các câu hỏi thường gặp	18

I. Giới thiệu

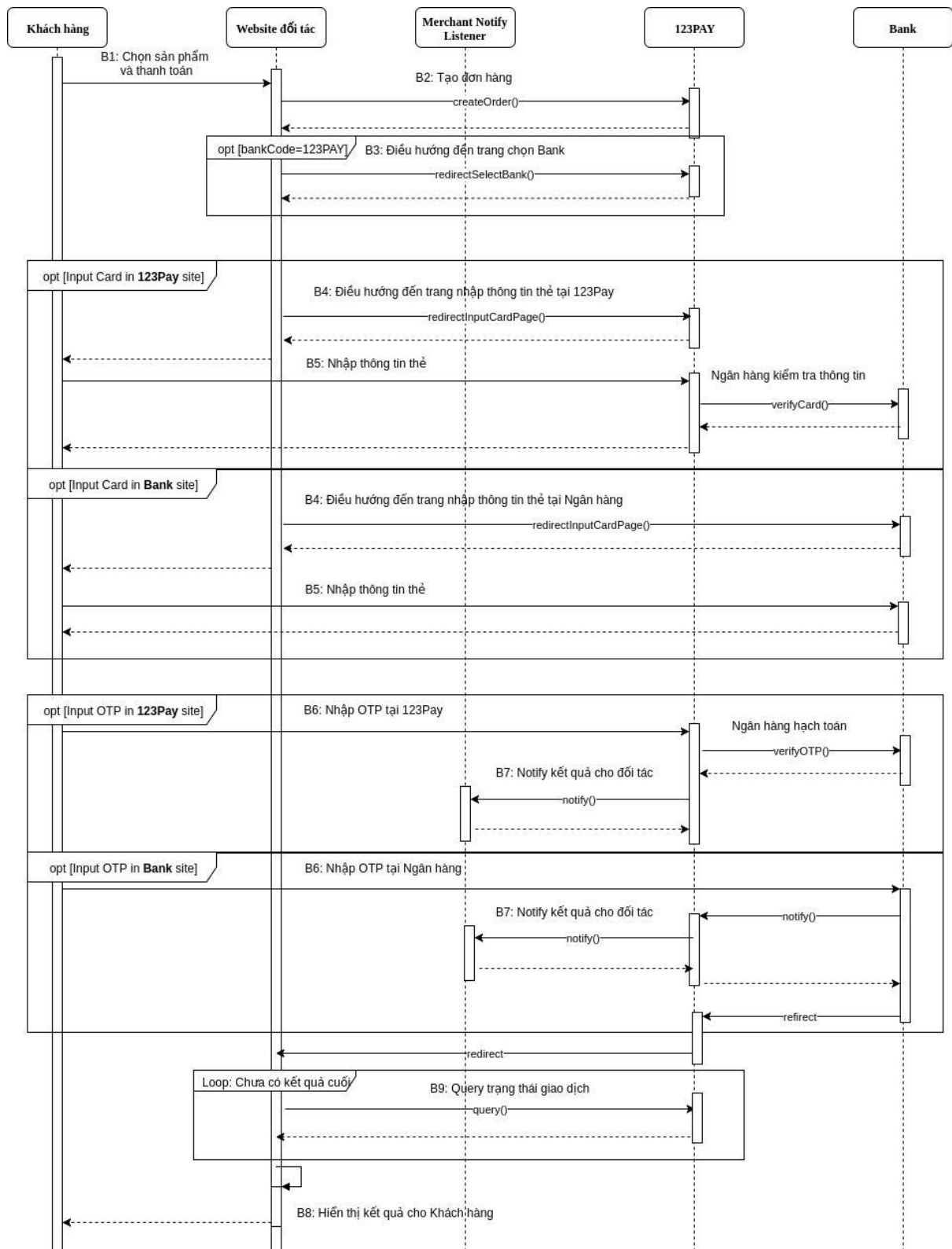
1. Mục đích

- Tài liệu cung cấp thông tin cần thiết để tích hợp thanh toán qua cổng thanh toán 123PAY vào website của đối tác.

2. Thuật ngữ

Thuật ngữ	Mô tả
SHA1	Chuỗi băm dữ liệu theo thuật toán SHA1
HTTP POST	Phương thức truyền dữ liệu
API	Application Programing Interface
Secretkey	Khóa thống nhất giữa 123Pay và đối tác. Dùng khi băm dữ liệu SHA1
Website đối tác	Website thương mại điện tử của đối tác
Merchant Notify Listener	Khi 123Pay có kết quả thanh toán từ Ngân hàng, 123Pay sẽ notify kết quả đến hệ thống của đối tác. Nhằm cung cấp thêm một đường nhận kết quả thanh toán từ 123Pay về hệ thống đối tác.
OTP	One Time Password

II. Quy trình thanh toán



- **Bước 1:** Khách hàng vào website bán hàng của đối tác, chọn mua sản phẩm và thanh toán qua cổng 123PAY.
- **Bước 2:** Hệ thống đối tác gọi phương thức createOrder, cung cấp thông tin đơn hàng theo đặc tả tại điểm 3 mục a (3a).
- **Bước 3:** Trường hợp Hệ thống đối tác tạo order với BankCode = 123PAY, thì hệ thống sẽ điều hướng Khách hàng đến trang chọn Bank của 123PAY.
- **Bước 4:** Hệ thống đối tác nhận kết quả từ lệnh gọi phương thức createOrder. Tạo đơn hàng thành công, *hệ thống điều hướng khách hàng qua trang nhập thông tin thẻ ở 123PAY hoặc trang nhập thông tin thẻ của Ngân hàng*. Tạo đơn hàng không thành công, hệ thống đối tác thông báo khách hàng giao dịch không thành công.
- **Bước 5:**
 - + Trường hợp nhập thông tin thẻ tại 123PAY: 123PAY service tiếp nhận thông tin, kiểm tra thông tin của Khách hàng với ngân hàng có hợp lệ hay không.
 - + Trường hợp nhập thông tin thẻ tại Ngân hàng: Ngân hàng kiểm tra thông tin thẻ có hợp lệ hay không.
- **Bước 6:** Khách hàng nhập mật khẩu OTP do ngân hàng gửi cho Khách hàng để xác thực thanh toán trực tuyến *tại 123PAY hoặc tại trang của Ngân hàng*. Điều hướng Khách hàng về website của đối tác.
- **Bước 7:**
 - + Trường hợp nhập OTP tại 123PAY: Sau khi ngân hàng thông báo kết quả hạch toán. 123PAY gọi notify của Merchant Notify Listener theo HTTP Post để thông báo kết quả giao dịch.
 - + Trường hợp nhập OTP tại Ngân hàng: Ngân hàng hoạch toán và thông báo kết quả cho 123PAY. Khi 123Pay nhận được kết quả sẽ thông báo kết quả cho đối tác qua Listener đã đăng ký.
- **Bước 8:** Website của đối tác hiển thị kết quả mua hàng của Khách hàng.
- **Bước 9:** Trường hợp hệ thống đối tác chưa có trạng thái cuối của giao dịch, đối tác cần thực hiện phương thức queryOrder để truy vấn thông tin trạng thái giao dịch của đơn hàng.

III. API

- 123PAY cung cấp 2 phương thức **createOrder**, **queryOrder**.
- Đối tác cung cấp phương thức xử lý kết quả **Notify** theo đặc tả của 123PAY.
- Tất cả các tham số truyền vào đều ở dạng **Tiếng Việt không dấu**.

1. Thông số

Giao thức sử dụng	HTTPS
Cách thức giao tiếp	Server to server
Method	HTTP POST
HTTP Accept	application/json

2. CreateOrder

a. Mục đích

- Hệ thống đối tác gọi phương thức createOrder để tạo yêu cầu thanh toán đơn hàng.
- URL: <https://sandbox.123pay.vn/miservice/createOrder1>

b. Tham số đầu vào

Tham số	Kiểu dữ liệu	Chiều dài	Bắt buộc	Giải thích
mTransactionID	String	50		Giá trị duy nhất của đối tác tạo ra.
merchantCode	String	20	✓	Giá trị do 123PAY cung cấp cho đối tác. Dùng để định danh, phân biệt đối tác.
bankCode	String	20		Định danh để phân biệt các ngân hàng. Giá trị mặc định là 123PAY (Người dùng chọn ngân hàng thanh toán ở website 123PAY). Tham khảo mục 6. Danh sách ngân hàng hỗ trợ thanh toán qua 123PAY.
totalAmount	String	20	✓	Giá trị thanh toán đơn hàng.
clientIP	String	15		IP của khách hàng.
custName	String	64		Họ tên khách mua hàng.
custAddress	String	255		Địa chỉ khách mua hàng.
custGender	String	1	✓	Giới tính khách hàng. M: Nam F: Nữ U: Không có thông tin
custDOB	String	10		Ngày sinh khách hàng (dd/MM/yyyy).
custPhone	String	20		Số điện thoại khách hàng.

custMail	String	64		Địa chỉ email khách hàng
description	String	255		Thông tin mô tả chi tiết đơn hàng. Chỉ cho phép các ký tự đặc biệt như: . : , - _ Chú ý: Tiếng Việt không dấu.
cancelURL	String	1000		Hệ thống 123PAY sẽ redirect về URL này sau khi thanh toán.
redirectURL	String	1000	✓	Hệ thống 123PAY sẽ redirect về URL này sau khi thanh toán.
errorURL	String	1000		Hệ thống 123PAY sẽ redirect về URL này sau khi thanh toán.
passcode	String	255	✓	Do 123PAY cung cấp cho đối tác.
checksum	String	255		Chuỗi SHA1 của mTransactionID+merchantCode+bankCode+totalAmount+clientIP+ custName + custAddress +custGender + custDOB + custPhone+custMail +cancelURL+redirectURL+errorURL+passcode + secretKey(123Pay cung cấp)
addInfo	Array of String			Các tham số mở rộng.

c. Kết quả trả về

- Định dạng: **JsonArray**
- **Trường hợp 1:** Tạo đơn hàng thành công.

Phần tử	Kiểu dữ liệu	Giải thích
returnCode	String	Kết quả gọi API. Giá trị 1 ứng với tạo đơn hàng thành công.
123PAYtransactionId	String	TransactionId của hệ thống 123PAY
redirectURL	String	URL dùng để điều hướng khách hàng đến trang nhập thông tin thẻ hoặc trang chọn ngân hàng thanh toán.
checksum	String	Chuỗi SHA1 của returnCode + 123PayTransactionId + redirectURL + secretKey (123Pay cung cấp)

- **Trường hợp 2:** Tạo đơn hàng không thành công

Phần tử	Kiểu dữ liệu	Nội dung phần tử	Giải thích
returnCode	String	Mã lỗi	Tạo đơn hàng không thành công Giá trị: <0

			Ví dụ: 6000
description	String	Mô tả mã lỗi	Tham khảo bảng mã lỗi bên dưới Ví dụ: Xác thực đối tác thất bại

d. Ví dụ

Request	Response
<pre>{ "bankCode": "123PVTB", "totalAmount": "100000", "errorURL": https://www.google.com.vn/, "merchantCode": "MICODE", "cancelURL": https://www.google.com.vn/, "redirectURL": https://www.google.com.vn/, "custGender": "M", "clientIP": "127.0.0.1", "checksum": "50a98e764eb6ab1a00d80735fd37dcf582c6b217", "mTransactionID": "V20170711001", "passcode": "MIPASSCODE" }</pre>	<pre>["1", "123P1707110106638", "https://sandbox.123pay.vn/banksim/index.SMARTLINK.123P1707110106638.MICODE.accountNoName.100000.1499789401525.8d538c668ae7c6eac606f28b98aea13d70d14fe0.VjIwMTcwNzExMDAw.123PVTB.html", "a57d2f10b8e04e9bc2bb8c3c9c9c70936f4c97c4"]</pre>

e. Bảng mã lỗi

Mã lỗi	Mô tả mã lỗi
5000	Hệ thống bận
6000	Xác thực đối tác thất bại
6100	Tham số truyền vào không đúng định dạng yêu cầu
6200	Vi phạm quy định nghiệp vụ giữa đối tác & 123Pay
6203	Ngân hàng đang bảo trì
6206	Giao dịch đã được xử lý trước đó (trùng ID)
6212	Vượt quá giới hạn thanh toán / giao dịch

7200	Thông tin thanh toán không hợp lệ
7300	Lỗi giao tiếp hệ thống ngân hàng

3. QueryOrder

a. Mục đích

- Đối tác truy vấn trạng thái giao dịch.
- URL: <https://sandbox.123pay.vn/miservice/queryOrder1>

b. Tham số đầu vào

Tham số	Kiểu dữ liệu	Chiều dài	Bắt buộc	Giải thích
mTransactionID	String	50		Giá trị duy nhất của đối tác tạo ra.
merchantCode	String	20	✓	Giá trị do 123PAY cung cấp cho đối tác. Dùng để định danh, phân biệt đối tác.
clientIP	String	10		IP của khách hàng
passcode	String	20	✓	Do 123Pay cấp cho đối tác.
checksum	String	255		Chuỗi SHA1 của mTransactionID+merchantCode+clientIP+passcode+ secretKey(123Pay cung cấp)

c. Kết quả trả về

- Định dạng: **JSONArray**
- **Trường hợp 1:** Tạo đơn hàng thành công.

Phần tử	Kiểu dữ liệu	Giải thích
returnCode	String	Kết quả gọi API. Giá trị 1 ứng với truy vấn đơn hàng thành công.
123PAY transactionId	String	TransactionId của hệ thống 123PAY
transactionStatus	String	Trạng thái đơn hàng (Xem mục Bảng mã trạng thái đơn hàng).
totalAmount	String	Giá trị đơn hàng.
opAmount	String	Giá trị thực sự thanh toán tại ngân hàng.
bankCode	String	Định danh để phân biệt các ngân hàng, Tham khảo bảng bankCode Mục 6 . Danh sách ngân hàng hỗ trợ thanh toán qua 123Pay
description	String	Thông tin thêm
checksum	String	Chuỗi SHA1 của

		returnCode +123PayTransactionId + transactionStatus +totalAmount + opAmount + bankCode + secretKey(123Pay cung cấp)
--	--	--

- **Trường hợp 2:** Tạo đơn hàng không thành công

Phần tử	Kiểu dữ liệu	Nội dung phần tử	Giải thích
returnCode	String	Mã lỗi	Tạo đơn hàng không thành công Giá trị: <01 Ví dụ: 6000
description	String	Mô tả mã lỗi	Tham khảo bảng mã lỗi bên dưới Ví dụ: Xác thực đối tác thất bại

d. Ví dụ

Request	Response
<pre>{ "merchantCode": "MICODE", "clientIP": "127.0.0.1", "checksum": "a297d98f538840bac33a666d4d54ced219c ebca1", "mTransactionID": "V20170711001", "passcode": "MIPASSCODE" }</pre>	<pre>["1", "123P1707110106640", "1", "100000", "100000", "123PVTB", null, "6a97a55e74b5d5827dc60494f4e6df5 311939167"]</pre>

e. Bảng mã lỗi

Mã lỗi	Mô tả mã lỗi
5000	Hệ thống bận
6000	Xác thực đối tác thất bại

6100	Tham số truyền vào không đúng định dạng yêu cầu
7300	Lỗi giao tiếp hệ thống ngân hàng

f. Bảng mã trạng thái đơn hàng

Mã lỗi	Mô tả mã lỗi
0	Mới
1	Thành công
-10	Giao dịch không tồn tại. Vui lòng thực hiện giao dịch mới.
-100	Đơn hàng bị hủy
10	Đang kiểm tra thông tin tài khoản. Giao dịch chưa bị trừ tiền.
11	Giao dịch đang ở bước nhập OTP.
20	Không xác định trạng thái thanh toán từ ngân hàng
5000	Hệ thống bận
6200	Vi phạm quy định nghiệp vụ giữa đối tác & 123Pay
6212	Ngoài giới hạn thanh toán / giao dịch
7200	Thông tin thanh toán không hợp lệ
7201	Không đủ tiền trong tài khoản thanh toán
7202	Không đảm bảo số dư tối thiểu trong tài khoản thanh toán
7203	Giới hạn tại ngân hàng: Tổng số tiền / ngày
7204	Giới hạn tại ngân hàng: Tổng số giao dịch / ngày
7205	Giới hạn tại ngân hàng: Giá trị / giao dịch
7210	Khách hàng không nhập thông tin thanh toán
7211	Chưa đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến
7212	Dịch vụ thanh toán trực tuyến của tài khoản đang tạm khóa
7213	Tài khoản thanh toán bị khóa
7220	Khách hàng không nhập OTP
7221	Nhập sai thông tin thẻ/tài khoản quá 3 lần
7222	Sai thông tin OTP
7223	OTP hết hạn
7224	Nhập sai thông tin OTP quá 3 lần
7231	Sai tên chủ thẻ
7232	Card không hợp lệ, không tìm thấy khách hàng / tài khoản
7233	Expired Card
7234	Lost Card
7235	Stolen Card
7236	Card is marked deleted
7241	Credit Card - Card Security Code verification failed

7242	Credit Card - Address Verification Failed
7243	Credit Card - Address Verification and Card Security Code Failed
7244	Credit Card - Card did not pass all risk checks
7245	Credit Card - Bank Declined Transaction
7246	Credit Card - Account has stop/hold(hold money,...)
7247	Credit Card - Account closed
7248	Credit Card - Frozen Account
7300	Lỗi giao tiếp hệ thống ngân hàng
7299	Giao dịch không thành công

4. Notify

a. Mô tả

- Đối tác cung cấp cho 123PAY trang nhận kết quả thanh toán giao dịch (Merchant Notify Listener).
- Giao thức HTTP POST.

b. Tham số truyền qua trang Merchant Notify Listener

Tham số	Kiểu dữ liệu	Chiều dài	Bắt buộc	Giải thích
mTransactionID	String	50		Giá trị duy nhất của đối tác tạo ra.
bankCode	String	20	✓	Mã ngân hàng
transactionStatus	String	10		Trạng thái của đơn hàng
description	String	255	✓	Thông tin mô tả về trạng thái
ts	String	30		Current timestamp (số long). Đối tác dùng tham số này để kiểm tra thời gian hiệu lực của URL. Vd: nếu thời gian ts so với thời gian hiện tại quá 5 phút thì URL này không còn hiệu lực.
checksum	String	255	✓	Chuỗi SHA1 của mTransactionID + bankCode + transactionStatus + ts + secretKey(123Pay cung cấp)

c. Tham số trả về

- Định dạng: JSON
- Ví dụ: {"mTransactionID":"value", "returnCode":"value", "ts":"value", "checksum":"value"}

Tham số	Kiểu dữ liệu	Chiều dài	Bắt buộc	Giải thích
mTransactionID	String	50		Giá trị duy nhất của đối tác tạo ra.
returnCode	String	10	✓	Kết quả Notify <ul style="list-style-type: none"> • -1 : checksum invalid • -3: Cập nhật trạng thái đơn hàng đối tác thất bại • 1 : Notify thành công • 2: Đơn hàng đã được cập nhật trạng thái trước đó.
ts	String	30		Current timestamp (số long).
checksum	String	255	✓	Chuỗi SHA1 của mTransactionID + returnCode + ts + secretKey(123Pay cung cấp)

IV. Thông số môi trường test (sandbox).

1. Key

- MerchantCode: MICODE
- Passcode: MIPASSCODE
- SecretKey: MIKEY

2. Thông tin thẻ test


Tên chủ thẻ: Nguyen Văn A.

Số thẻ: 0000000000000000

OTP: 00000000

V. Danh sách ngân hàng hỗ trợ thanh toán qua cổng 123PAY

STT	Logo	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng
1		123PGPB	Ngân Hàng Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank)
2		123PNAB	Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank)
3		123PPGB	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)
4		123PSGB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (SaigonBank)
5		123PAGB	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)
6		123PSCB	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
7		123PABB	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)
8		123PBIDV	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
9		123PEIB	Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)
10		123PSEAB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á (SeABank)
11		123PSHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
12		123PVTB	Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank)
13		123PDAB	Ngân Hàng TMCP Đông Á (DongABank)
14		123PBAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á
15		123POCEB	Ngân hàng TMCP Đại Dương (OceanBank)
16		123PVAB	Ngân hàng TMCP Việt Á

17		123PMRTB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải (Maritime Bank)
18		123PNVB	Ngân hàng TMCP Nam Việt (NaviBank)
19		123PHDB	Ngân Hàng TMCP Phát Triển TPHCM (HDBank)
20		123PACB	Ngân hàng Á Châu (ACB)
21		123PMB	Ngân hàng quân đội (MB)
22		123PVIB	Ngân hàng quốc tế (VIB)
23		123PTCB	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
24		123PVCB	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
25		123PVPB	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
26		123PLPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank)
27		123PBVB	Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIET Bank)
28		123POCB	Ngân Hàng TMCP Phương Đông Việt Nam (OCB)
29		123PTPB	Ngân hàng Tiền Phong (Tien Phong Bank)
30	  	123PCC	Master Card, Visa Card, JCB

VI. Quy trình tích hợp

	Công việc	Chi tiết	Thực hiện	Thời gian
1	Ký thỏa thuận hợp tác	Đại diện 123PAY và đối tác thống nhất các nội dung về thời gian bắt đầu, tích hợp, kiểm thử, công bố dịch vụ, chương trình co-marketing.	123PAY Đối tác	1-2 ngày
2	Thống nhất giải pháp tích hợp: mô hình, kiến trúc, trao đổi tài liệu, chương trình co-marketing	2.1 Khảo sát website đối tác; - Kiểm tra website đối tác, cung cấp sample code phù hợp. - Xác định traffic hiện tại, đưa ra kế hoạch marketing phù hợp. 2.2 Gửi thông tin tích hợp: - Tài liệu API - Sample code - Thông tin môi trường: IP, merchantCode, secretKey.	123PAY Đối tác	1-2 ngày
3	Tích hợp kỹ thuật	Đối tác tích hợp phương thức thanh toán qua 123PAY trên website đối tác	Đối tác	3-5 ngày
4	Kiểm thử và nghiệm thu kỹ thuật	- QC tiến hành kiểm tra chất lượng tích hợp trên môi trường sandbox. - Ký biên bản nghiệm thu kỹ thuật UAT.	123PAY Đối tác	2-3 ngày
5	Triển khai hệ thống lên môi trường Staging	- Cung cấp thông tin môi trường Staging: IP, merchantCode, secretKey,... - Triển khai code từ Sandbox lên Staging	123PAY Đối tác	1-2 ngày
6	Kiểm thử trên môi trường Staging	Tiến hành kiểm thử trên môi trường Staging. Dữ liệu thanh toán bằng tiền thật.	123PAY Đối tác	1 ngày
7	Triển khai và công bố dịch vụ	Chính thức giới thiệu dịch vụ thanh toán qua 123PAY trên website đối tác và 123PAY.	123PAY Đối tác	

VII. Các câu hỏi thường gặp

1. Gọi API bị http status 415?

Trả lời: Đối tác xem lại phần header trong request gọi API. Thêm header “accept”=”application/json”.

Tham khảo: <https://www.w3.org/Protocols/rfc2616/rfc2616-sec10.html>

2. Nhận mã lỗi 6000 khi gọi API createOrder?

Trả lời: Ý nghĩa mà lỗi 6000 là xác thực thất bại.

- Đối tác cần kiểm tra đã dùng thuật toán chính xác là SHA1 hay chưa?
- Kiểm tra đã cộng chính xác, đúng thứ tự các tham số trong API để tính checksum hay chưa?

3. Nhận mã lỗi 6100 khi gọi API createOrder?

Trả lời: Ý nghĩa mà lỗi 6100 là tham số truyền vào không đúng định dạng yêu cầu.

- Đối tác kiểm tra kiểu dữ liệu của các tham số.
- Đối tác kiểm tra đã truyền đầy đủ các tham số bắt buộc hay chưa?

4. Ý nghĩa của 3 tham số **errorUrl**, **cancelUrl**, **redirectUrl** trong API

createOrder? **Trả lời:** Đối tác truyền vào 3 tham số này cùng 1 giá trị. Sau khi hệ thống 123Pay redirect về website của đối tác. Nếu hệ thống đối tác chưa nhận được kết quả từ notify thì đối tác cần thực hiện query sang 123Pay để lấy trạng thái cuối của giao dịch.

5. Tại sao đối tác cần xây dựng API Notify?

Trả lời: 123Pay cung cấp thêm một đường nhận kết quả cho đối tác để giải quyết các trường hợp sau:

- Đường truyền mạng chập chờn, không redirect được về site đối tác.
- Đối tác thực hiện api QueryOrder bị time out, lúc này sẽ không có kết quả để hiển thị cho User.

6. Làm sao để biết hoàn thành tích hợp ở môi trường test

(sandbox)? **Trả lời:** Cần đảm bảo 3 điều kiện.

- Implement 2 API createOrder và queryOrder.
- Cung cấp cho 123Pay URL notify, để hệ thống 123Pay notify kết quả cho đối tác.
- Đảm bảo xử lý đúng luồng thanh toán ở Bước 8 (Hiển thị kết quả thanh toán cho Khách hàng). Sau khi 123Pay redirect về website của đối tác, nếu chưa nhận được kết quả từ notify của 123Pay thì đối tác cần thực hiện API queryOrder để lấy trạng thái cuối của giao dịch.

7. Thẻ JCB có thanh toán được qua cổng 123Pay không?

Trả lời: Hiện tại, cổng 123Pay không hỗ trợ thanh toán thẻ quốc tế JCB.

8. Tại sao ở môi trường test, không thanh toán bằng thẻ Visa, Master được?

Trả lời: Hiện tại ở môi trường test không test được các thẻ Credid (Visa, Master). Khi tích hợp, Merchant test bằng thẻ ATM đảm bảo luồng thanh toán chính xác thì lên Production, 123Pay đảm bảo sẽ thanh toán thẻ Credid thành công.

9. Khi nào sẽ nhận được key môi trường Production?

Trả lời: Để nhận được key môi trường Production, đối tác cần 2 điều kiện:

- Điều kiện 1: Hoàn thành và tích hợp chính xác luồng thanh toán.
- Điều kiện 2: Đối tác cung cấp cho kỹ thuật hỗ trợ tích hợp 2 thông tin là: email số điện thoại người nhận key bên đối tác để kỹ thuật 123Pay gửi thông tin key Production.

10. Lưu ý khi thực hiện biên bản nghiệm thu UAT trên production.

Trả lời:

- Sau khi đối tác đã cấu hình xong môi trường production, QC bên 123Pay sẽ thực hiện test theo test case 123Pay đã gửi cho đối tác khi tích hợp.
- Test lúc này là thẻ và tiền thật, nên đối tác cần hỗ trợ QC refund sau khi test. Trường hợp giá trị sản phẩm quá cao, nhờ đối tác setup lại giá trị nhỏ hơn để QC test. (Đối tác liên hệ với Sale để login tool Merchant, có hỗ trợ chức năng refund)
- Đối tác không cần ký biên bản nghiệm thu vì hiện tại hệ thống 123Pay đã golive và để giảm bớt độ phức tạp tích hợp.

11. Sau khi hệ thống thanh toán của đối tác đã lên Production, nếu gặp trường hợp cần giải đáp về thông tin đơn hàng: trạng thái, lý do,... thì liên hệ qua kênh nào?

Trả lời:

- Đối tác gửi đến email: hotro@123pay.vn hoặc tư vấn online qua số điện thoại: 1800 8198.
- Lưu ý khi gửi email: đối tác cần cung cấp thông tin như mã giao dịch hệ thống đối tác gửi sang 123Pay hoặc mã giao dịch 123Pay trả về cho hệ thống đối tác.

